SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 8 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 20/2020/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Hoan TT.

Địa chỉ: số 87A, đường Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, TP.Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 0913084425.

cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Kid Power A+ Goat hiệu Lotte Food.

Nhà sản xuất: Lotte Foods Co., Ltd. Địa chỉ: 790 Bonghwa-ro, Anheung-myeno, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea.

Nhà xuất khẩu: Behan International Co., Ltd. Địa chỉ: 25 Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm"; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm"; QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 11-3:2012/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Mạnh Hùng

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU HOAN TT

HỒ SƠ CÔNG BỐ

Số: 01/HOAN TT/2020

Sản phẩm dinh dưỡng Kid PowerA+ Goat hiệu Lotte Food

HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. **Bản công bố sản phẩm**
2. **Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale)**
3. **Phiếu kết quả kiểm nghiệm**

Hưng Yên, tháng 8 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HOAN TT/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hoan TT**

Địa chỉ: Số 87A đường Phạm Ngũ Lão, Phường Quang Trung, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0913084425

Mã số doanh nghiệp : 0901064707

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Kid PowerA+ Goat hiệu Lotte Food

2. Thành phần: Đường sữa (nhập khẩu/Mỹ, Đan Mạch, Úc…), hỗn hợp bột sữa dê 26.18309 % (sữa dê, bột Whey sữa dê khử muối/Hà Lan), hỗn hợp dầu ăn (dầu hướng dương high-oleic (nhập khẩu/Tây Ban Nha, Achentina, Ucraina v.v., nữa đậu nành (nhập khẩu, Hà Lan, Nga, Thái Lan v.v.), dầu dừa (nhập khẩu/Indonesia, Philipines, Malaysia v.v.), L- Ascorbyl palmitate, d-Tocopherol (dạng hỗn hợp), dextrin, chiết xuất protein sữa, Galacto-oligosacarit 3.72%, đường, dầu MCT, chất tăng cường dưỡng chất, Casein Hydrolysis Protein, 2.38%, Lacprodan Alpha-20, lecithin đậu nành, Fructooligosaccharides 0.48%, Sodium Citrate, Axit citric, muối tinh, dầu mỡ khác (DHA, Axit Arachidonic) 0.06%, beta carotin, dầu bắp, dầu đậu nành, hỗn hợp Nucleotide (chất tăng cường dưỡng chất), bột khuẩn sữa 0.4% (B.lactis)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 750g/ hộp
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp kim loại tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế, bên ngoài có nắp nhựa kín

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Nhà sản xuất**: Lotte Foods Co., Ltd
- **Địa chỉ**: 790 Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

- **Nhà xuất khẩu**: Behan International Co., Ltd

- **Địa chỉ:** 25 Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Thông tin mẫu nhãn chính

   Xem phụ lục đính kèm

2. Thông tin mẫu nhãn phụ

   Xem phụ lục đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm ;
- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm ;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- QCVN 11-3:2012/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU HOAN TT

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Hoàn

Phụ Lục:
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM VÀ MẪU NHÃN SẢN PHẨM

FOODS
Kid
POWER A+
키드파워 에이플러스 산양
Goat
KID POWER A+
산양
GOAT
A2 베타카제인 함유
편안한 소화흡수를 위한 산양
A2 베타카제인과 MCT 함유
성장기 어린이를 위한
카제인포스포펩타이드(CPP) 배합
두뇌 구성성분
식물성 아라키돈산(ARA) & DHA
750 g(3,540 kcal)
MCT유 3.22 %,
1,050 mg/100 g,
10 mg/100 g

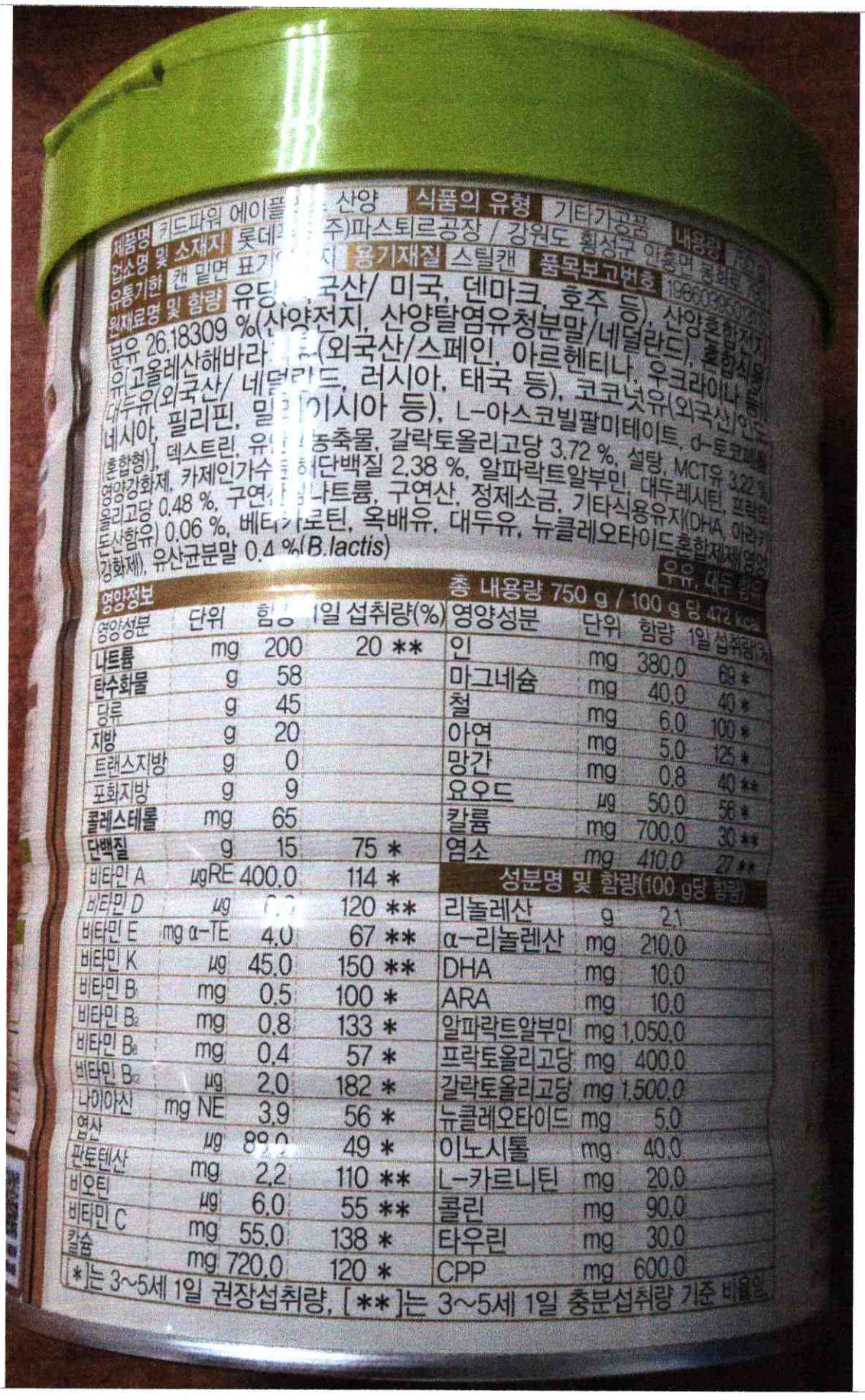

제품명 키드파워 에이플... 산양 식품의 유형 기타가공품 내용량
업소명 및 소재지 롯데... (주)파스퇴르공장 / 강원도 횡성군 안흥면 ...
유통기한 캔 밑면 표기... 용기재질 스틸캔 품목보고번호 ...
원재료명 및 함량 유당... 국산/ 미국, 덴마크, 호주 등), 산양혼합전지분유 26.18309 %(산양전지, 산양탈염유청분말/네덜란드), 혼합식용유지(고올레산해바라... (외국산/스페인, 아르헨티나, 우크라이나 등), 대두유(외국산/ 네덜란드, 러시아, 태국 등), 코코넛유(외국산)(인도네시아, 필리핀, 말... 이시아 등), L-아스코빌팔미테이트, d-토코페롤(혼합형), 덱스트린, 유... 동축물, 갈락토올리고당 3.72 %, 설탕, MCT유 3.22 %, 영양강화제, 카제인가수... 단백질 2.38 %, 알파락트알부민, 대두레시틴, 프락토올리고당 0.48 %, 구연... 나트륨, 구연산, 정제소금, 기타식용유지(DHA, 아라... 돈산함유) 0.06 %, 베타카로틴, 옥배유, 대두유, 뉴클레오타이드혼합제제(영양강화제), 유산균분말 0.4 %(*B.lactis*)

유유, 대두 함유

영양정보 총 내용량 750 g / 100 g 당 472 kcal

영양성분	단위	함량	1일 섭취량(%)
나트륨	mg	200	20 **
탄수화물	g	58	
당류	g	45	
지방	g	20	
트랜스지방	g	0	
포화지방	g	9	
콜레스테롤	mg	65	
단백질	g	15	75 *
비타민 A	μgRE	400.0	114 *
비타민 D	μg	[illegible]	120 **
비타민 E	mg α-TE	4.0	67 **
비타민 K	μg	45.0	150 **
비타민 B_1	mg	0.5	100 *
비타민 B_2	mg	0.8	133 *
비타민 B_6	mg	0.4	57 *
비타민 B_{12}	μg	2.0	182 *
나이아신	mg NE	3.9	56 *
엽산	μg	89.0	49 *
판토텐산	mg	2.2	110 **
비오틴	μg	6.0	55 **
비타민 C	mg	55.0	138 *
칼슘	mg	720.0	120 *

영양성분	단위	함량	1일 섭취량(%)
인	mg	380.0	69 *
마그네슘	mg	40.0	40 *
철	mg	6.0	100 *
아연	mg	5.0	125 *
망간	mg	0.8	40 **
요오드	μg	50.0	56 *
칼륨	mg	700.0	30 **
염소	mg	410.0	27 **

성분명 및 함량(100 g당 함량)

리놀레산	g	2.1
α-리놀렌산	mg	210.0
DHA	mg	10.0
ARA	mg	10.0
알파락트알부민	mg	1,050.0
프락토올리고당	mg	400.0
갈락토올리고당	mg	1,500.0
뉴클레오타이드	mg	5.0
이노시톨	mg	40.0
L-카르니틴	mg	20.0
콜린	mg	90.0
타우린	mg	30.0
CPP	mg	600.0

[*]는 3~5세 1일 권장섭취량, [**]는 3~5세 1일 충분섭취량 기준 비율임.

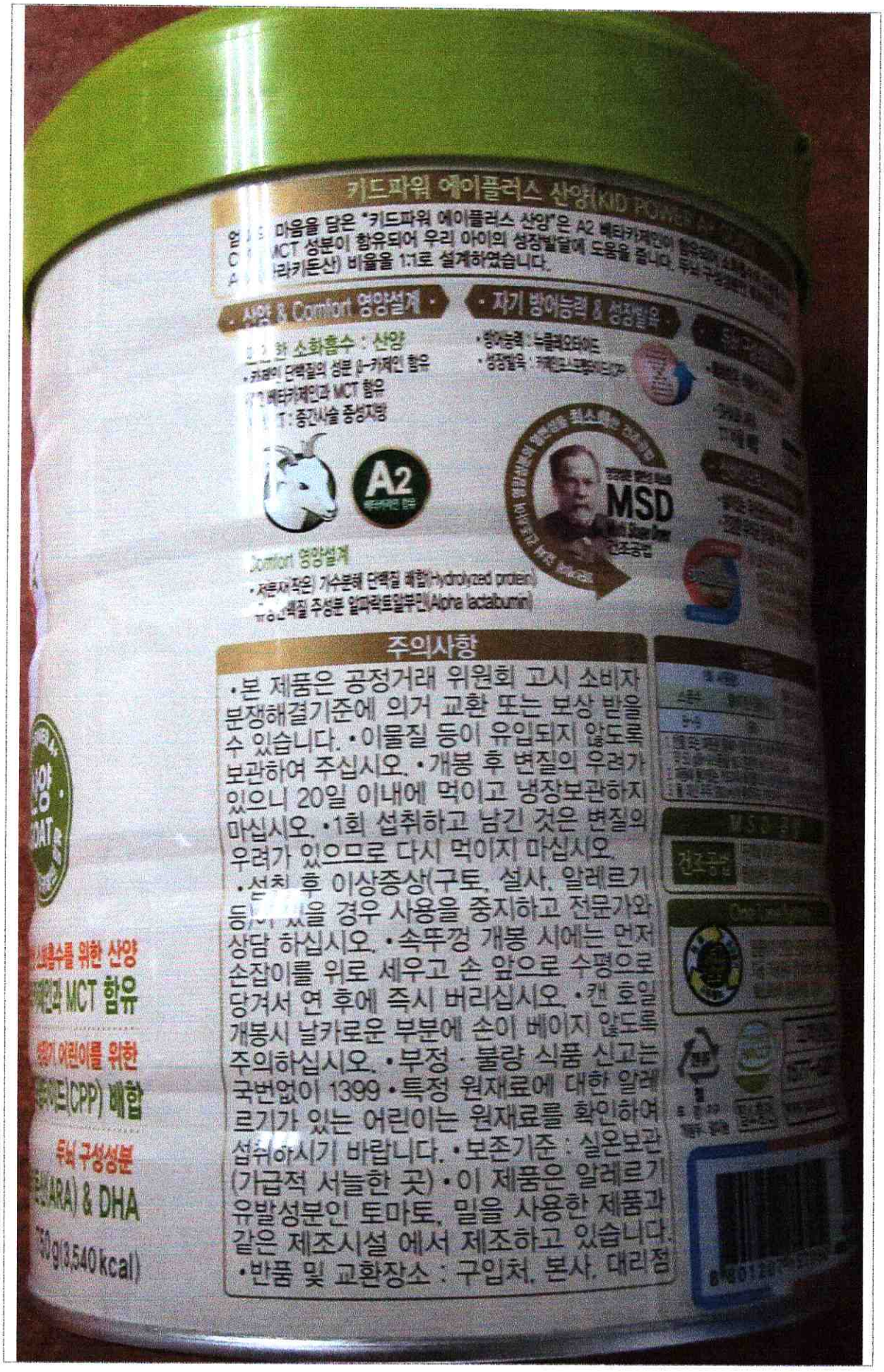
키드파워 에이플러스 산양(KID POWER A+ GOAT)
마음을 담은 "키드파워 에이플러스 산양"은 A2 베타카제인에 함유
MCT 성분이 함유되어 우리 아이의 성장발달에 도움을 줍니다. 두뇌 구성
라키돈산) 비율을 1:1로 설계하였습니다.
산양 & Comfort 영양설계
화 소화흡수 : 산양
카제인 단백질의 성분 β-카제인 함유
베타카제인과 MCT 함유
: 중간사슬 중성지방
A2
Comfort 영양설계
저분자 작은) 가수분해 단백질 배합(Hydrolyzed protein)
단백질 주성분 알파락토알부민(Alpha lactalbumin)
자기 방어능력 & 성장발육
방어능력 : 뉴클레오타이드
성장발육 : 카제인포스포펩타이드
MSD
건조공법
주의사항
•본 제품은 공정거래 위원회 고시 소비자 분쟁해결기준에 의거 교환 또는 보상 받을 수 있습니다. •이물질 등이 유입되지 않도록 보관하여 주십시오. •개봉 후 변질의 우려가 있으니 20일 이내에 먹이고 냉장보관하지 마십시오. •1회 섭취하고 남긴 것은 변질의 우려가 있으므로 다시 먹이지 마십시오.
•섭취 후 이상증상(구토, 설사, 알레르기 등)이 있을 경우 사용을 중지하고 전문가와 상담 하십시오. •속뚜껑 개봉 시에는 먼저 손잡이를 위로 세우고 손 앞으로 수평으로 당겨서 연 후에 즉시 버리십시오. •캔 호일 개봉시 날카로운 부분에 손이 베이지 않도록 주의하십시오. •부정 · 불량 식품 신고는 국번없이 1399 •특정 원재료에 대한 알레르기가 있는 어린이는 원재료를 확인하여 섭취하시기 바랍니다. •보존기준 : 실온보관 (가급적 서늘한 곳) •이 제품은 알레르기 유발성분인 토마토, 밀을 사용한 제품과 같은 제조시설 에서 제조하고 있습니다.
•반품 및 교환장소 : 구입처, 본사, 대리점
산양
MCT 함유
어린이를 위한
(CPP) 배합
두뇌 구성성분
ARA) & DHA
9g(340kcal)

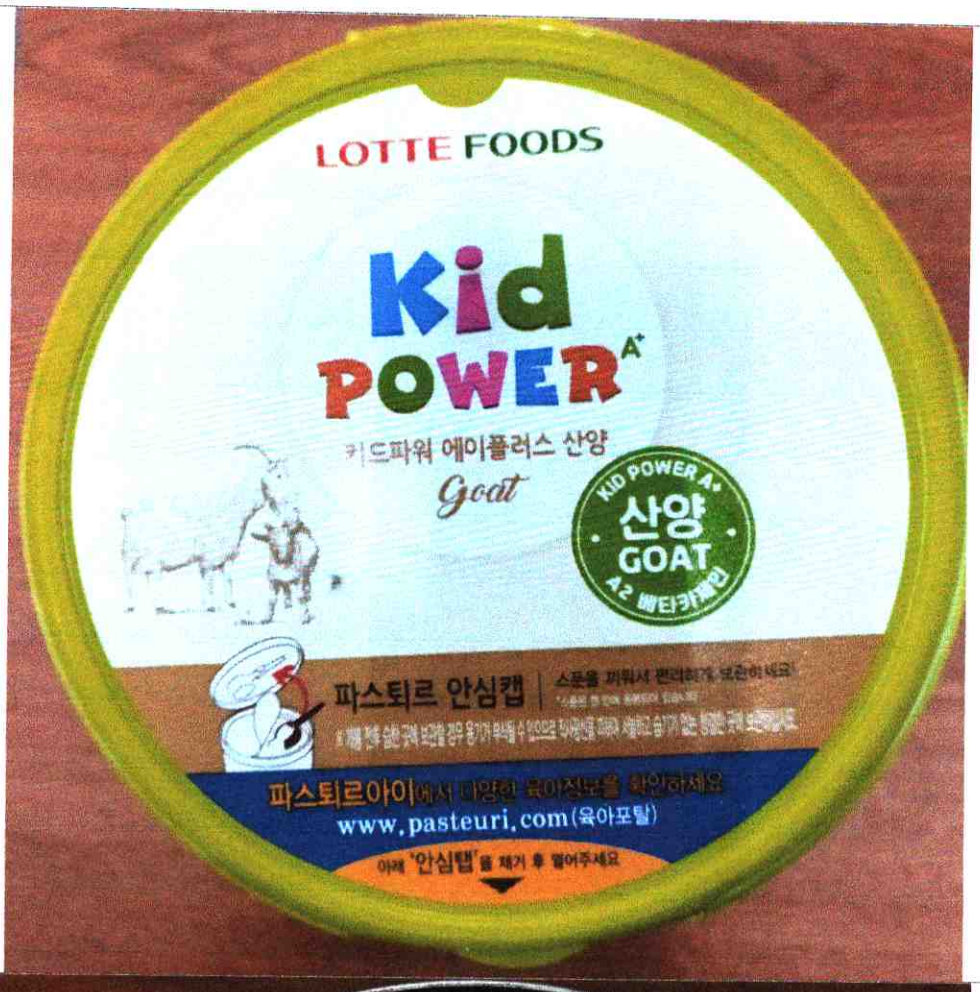
LOTTE FOODS
Kid
POWER A+
키드파워 에이플러스 산양
Goat
KID POWER A+
산양
GOAT
A2 베타카제인
파스퇴르 안심캡
파스퇴르아이에서 다양한 육아정보를 확인하세요
www.pasteuri.com(육아포탈)
아래 '안심캡'을 제거 후 열어주세요

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng Kid PowerA+ Goat hiệu Lotte Food

1. Thành phần: Đường sữa (nhập khẩu/Mỹ, Đan Mạch, Úc…), hỗn hợp bột sữa dê 26.18309 % (sữa dê, bột Whey sữa dê khử muối/Hà Lan), hỗn hợp dầu ăn (dầu hướng dương high-oleic (nhập khẩu/Tây Ban Nha, Achentina, Ucraina v.v., nữa đậu nành (nhập khẩu, Hà Lan, Nga, Thái Lan v.v.), dầu dừa (nhập khẩu/Indonesia, Philipines, Malaysia v.v.), L- Ascorbyl palmitate, d-Tocopherol (dạng hỗn hợp), dextrin, chiết xuất protein sữa, Galacto-oligosacarit 3.72%, đường, dầu MCT, chất tăng cường dưỡng chất, Casein Hydrolysis Protein, 2.38%, Lacprodan Alpha-20, lecithin đậu nành, Fructooligosaccharides 0.48%, Sodium Citrate, Axit citric, muối tinh, dầu mỡ khác (DHA, Axit Arachidonic) 0.06%, beta carotin, dầu bắp, dầu đậu nành, hỗn hợp Nucleotide (chất tăng cường dưỡng chất), bột khuẩn sữa 0.4% (B.lactis)

2. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng và số lô ghi ở đáy lon sản phẩm.

3. Quy cách bao gói:

- Quy cách đóng gói: 750g/ hộp

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp kim loại tráng thiếc kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

4. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

4.1 Hướng dẫn sử dụng:

+ Sản phẩm được sử dụng cho trẻ từ 1 - 10 tuổi. Sữa dê Kid Powder A+, chứa Beta-casein A2, Giúp hệ tiêu hóa hấp thụ tốt, Chứa Beta-casein A2 và MCT, Hỗ trợ tăng trưởng ở trẻ, Chứa thành phần Casein Phospho Peptide.

+ Hướng dẫn cách pha

1. Cho khoảng 50g (8-9 muỗng) bột SỮA DÊ KID POWER A+ của Lotte Food vào 180mL nước lạnh hoặc nước ấm (40-50 độ C) rồi hòa tan đều.
2. Chỉ sử dụng muỗng định lượng chuyên dụng đính kèm sản phẩm.

Có thể cho 5-6 muỗng bột SỮA DÊ KID POWER A+ của Lotte Food vào 200mL sữa bò thay cho nước.

4.2 Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát (nhiệt độ phòng)

5. Nhập khẩu và phân phối:

- Tên tổ chức: **Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hoan TT**

- Địa chỉ: Số 87A đường Phạm Ngũ Lão, Phường Quang Trung, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên

6. Nhà sản xuất:

- **Nhà sản xuất**: Lotte Foods Co., Ltd

- Địa chỉ: 790 Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

- **Nhà xuất khẩu**: Behan International Co., Ltd

- **Địa chỉ:** 25 Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

7. Xuất xứ: Hàn Quốc

8. Chú ý:

- Sản phẩm này được sản xuất trên cùng dây chuyền với các sản phẩm chứa một số thành phần có thể gây dị ứng như khoai tây, lúa mỳ.
- Cần kiểm tra thành phần trước khi cho trẻ có cơ địa dị ứng với các thành phần trên khi sử dụng sản phẩm.
- Chú ý không để dị vật rơi vào bên trong hộp đựng sản phẩm.
- Không nên bảo quản lạnh mà nên dùng hết trong vòng 20 ngày kể từ ngày mở hộp để tránh tình trạng sữa bị biến chất.
- Không sử dụng tiếp nếu sữa bị biến chất sau 1 lần uống.
- Sau khi uống, nếu phát sinh các triệu chứng bất thường (nôn mửa, tiêu chảy, dị ứng v.v.), cần ngưng dùng ngay và tham khảo ý kiến chuyên gia
- Khi mở nắp trong, kéo móc tay cầm lên trên rồi giật lui về phía sau để mở. Vứt nắp sau khi mở.
- Lưu ý không để bị thương khi mở hộp do đường viền rất bén.
- Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng.

9. Số tiếp nhận ĐKSP:

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Quatest 1

VILAS 028

Số/No: 2020/1718/TN4 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1.Tên mẫu thử/*Name of sample:* **Sản phẩm dinh dưỡng Kid PowerA + Goat hiệu Lotte Food**
2.Khách hàng/*Customer:* Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu Hoan TT
3.Số lượng mẫu/*Quantity:* 01 hộp
4.Ngày nhận mẫu/*Date of receiving:* 05/08/2020
5.Tình trạng mẫu/*Status of sample:* Mẫu trong hộp kín
6.Thời gian thử nghiệm/*Test duration:* Từ ngày/*From:* 05/08/2020 đến ngày/*To*: 13/08/2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Specifications*	***Đơn vị*** *Unit*	***Phương pháp thử*** *Test methods*	***Kết quả*** *Results*
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,01)
2.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,01)
3.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,01)
4.	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0,01)
5.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	TK AOAC 2015.01	9,46
6.	Hàm lượng Aflatoxin M_1	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=0,015)
7.	Hàm lượng Melamin	µg/kg	TCVN 9048:2012 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=20)
8.	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=0,35)
9.	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=25)
10.	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=5,0)
11.	Hàm lượng Patulin	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
12.	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	TN4/HD/N3-175 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=5,0)
13.	Enterobacteriaceae (*)	CFU/g	ISO 21258-2:2017	Không có/*nil*
14.	Salmonella (*)	/25g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp, (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
LOQ là giới hạn định lượng của phương pháp

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

식품의약품안전처

#212, Mokdongjungang-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Korea, Tel: +82-2-2640-1307, Fax: +82-2-2640-1360

Certificate No. : MFDS FID -2020042943

CERTIFICATE OF FREE SALE

MM/DD/YY : 07 / 22 / 20

This is to certify that the following products are freely sold in domestic and overseas markets without any restriction according to the Food Sanitation Act of the Republic of Korea.

■ Name and address of production establishment : LOTTE FOODS Co., Ltd. 790, Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

■ Country of destination : Vietnam

■ Name and address of consignor : BEHAN INTERNATIONAL Co.,Ltd. 25 , Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

■ Name and address of consignee : HOAN TT IMPORT-EXPORT INVESTMENT CO., LTD 87 A, PHAM NGU LAO, QUANG TRUNG, HUNG YEN, HUNG YEN, VIET NAM

■ Remarks : Purpose of Prior Consultation before Exportation

Ministry of Food and Drug Safety

Signature :

Director of General Services Division
Seoul Regional Food & Drug Administration
Republic of Korea

BẢN DỊCH

#212, Mokdongjungang-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Hàn Quốc, ĐT: +82-2-2640-1307, Fax: +82-2-2640-1360

Số giấy chứng nhận: MFDS FID - 2020042943

GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO

Ngày: 22/07/2020

Sau đây chứng nhận rằng các sản phẩm dưới đây được bán tự do ở thị trường trong và ngoài nước mà không bị hạn chế theo Luật Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm của Hàn Quốc.

- Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất: LOTTE FOODS Co.,Ltd.790, Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Đại Hàn Dân Quốc
- Nước đến: Việt Nam
- Tên và địa chỉ của người gửi hàng: BEHAN INTERNATIONAL Co.,Ltd.

  25, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Đại Hàn Dân Quốc
- Tên và địa chỉ của người nhận hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU HOAN TT, 87A PHẠM NGŨ LÃO, PHƯỜNG QUANG TRUNG, THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM.
- Lưu ý: Dành cho mục đích tư vấn trước khi xuất khẩu

CÔNG TY TNHH PHIÊN DỊCH VÀ ĐÀO TẠO VẠN TÍN
www.dichthuatvantin.com
ĐT: + 84 485 899866 / 094 234 2266
XÁC NHẬN DỊCH CHUẨN SO VỚI BẢN GỐC
Ngày 14 tháng 08 năm 2020

Chữ ký:

(Đã ký và đóng dấu)

Giám đốc bộ phận dịch vụ tổng hợp

Cục quản lý dược phẩm và thực phẩm khu vực Seoul

Đại Hàn Dân Quốc

M.S.D.N - 0106879493 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHIÊN DỊCH VÀ ĐÀO TẠO VẠN TÍN
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Đoàn Khánh Duy

Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Mã đơn vị sản xuất
Sữa kidpower A+ Goat của Lotte foods	Sản phẩm đã qua xử lý	19860395013
Sữa kidpower A+ Goat của Lotte foods (stick)	Sản phẩm đã qua xử lý	19860395013

Cục an toàn vệ sinh thực phẩm và dược phẩm

(Quốc huy nước CHXHCN VIỆT NAM)
ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN
CHỨNG NHẬN/ HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: VIỆT NAM
   Country: Viet Nam
   Giấy tờ, tài liệu này
   This public document
2. Do ông (bà): Oh Jung Taek ký
   Has been signed by
3. Với chức danh: Viên chức lãnh sự
   Acting in the capacity of Consular Official
4. Và con dấu của: BỘ NGOẠI GIAO HÀN QUỐC
   Bears the seal/stamp of: MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF THE REPUBLIC OF KOREA

được chứng nhận/ hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. Tại: Hàn Quốc 6. Ngày: 28/07/2020
   At The Republic of Korea *The (dd/mm/yyyy)*
7. Cơ quan cấp: ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI HÀN QUỐC
   By: EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN THE REPUBLIC OF KOREA
8. Số: 33921, CNLS/HPHLS
   No.

Ký tên và đóng dấu
Signature and seal/stamp
Bí thư thứ nhất/ First Secretary
(Đã ký và đóng dấu)
Trần Thanh Vân

Bộ Ngoại giao
Đại Hàn Dân Quốc
Được chứng thực tại Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc. Tài liệu này chỉ có hiệu lực khi được trình lên các phái bộ ngoại giao tại Đại Hàn Dân Quốc

1. Seoul, Hàn Quốc 2. 27/07/2020
3. Số.XXC2020R5Y565Y
4. Chữ ký: *(Đã ký)*

Oh Jung Taek

식품의약품안전처

CERTIFICATE OF FREE SALE

This is to cer[illegible] products are freely sold in domestic [illegible] without any restriction according to the [illegible] of the Republic of Korea.

- Name and address of production [illegible] Republic of Korea
- Country of destination : [illegible]
- Name and address of [illegible]
- Name and address of [illegible]
- Remarks : [illegible]

Ministry of Food and Drug Safety

Signature

[illegible]

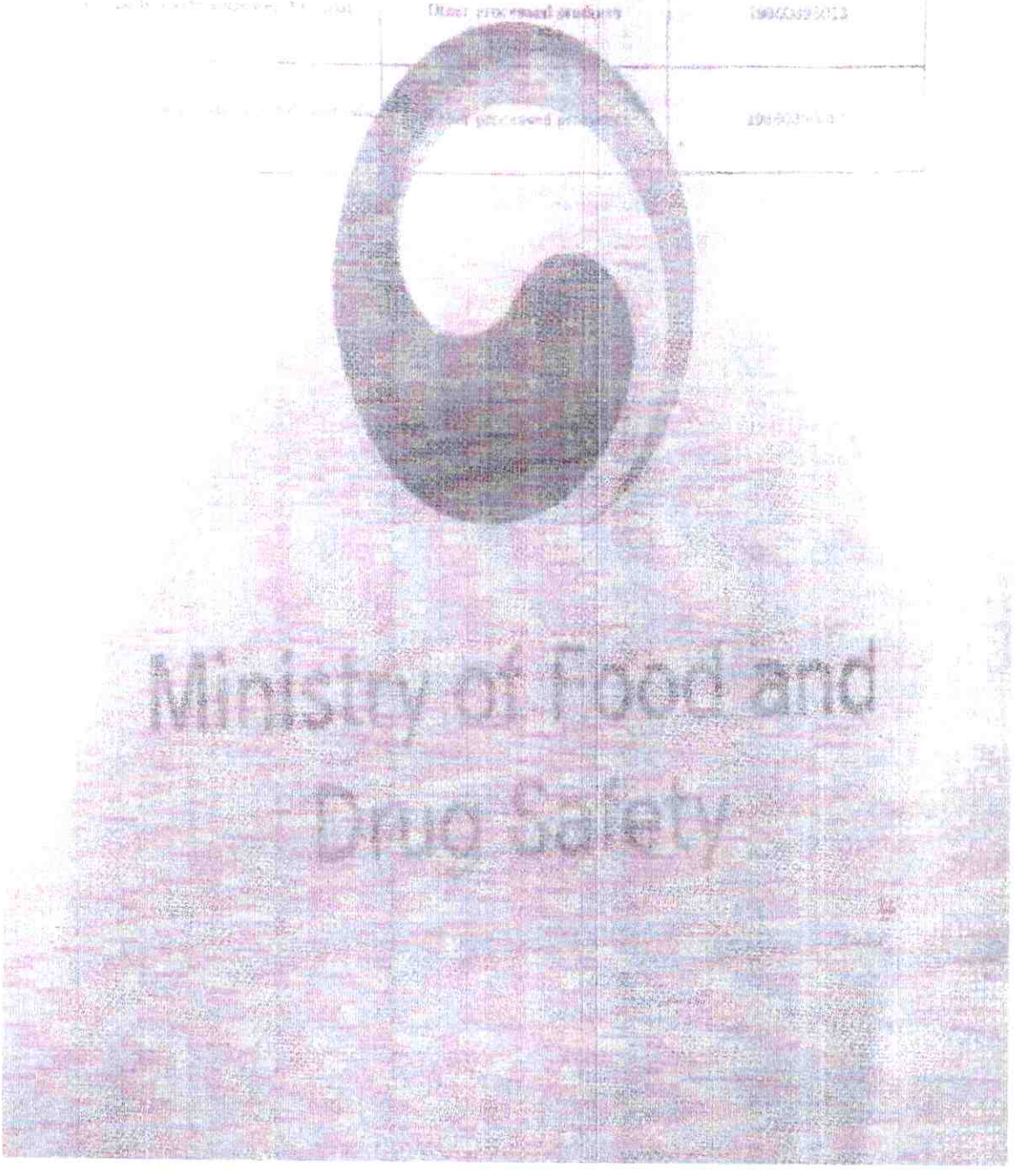
Ministry of Food and
Drug Safety

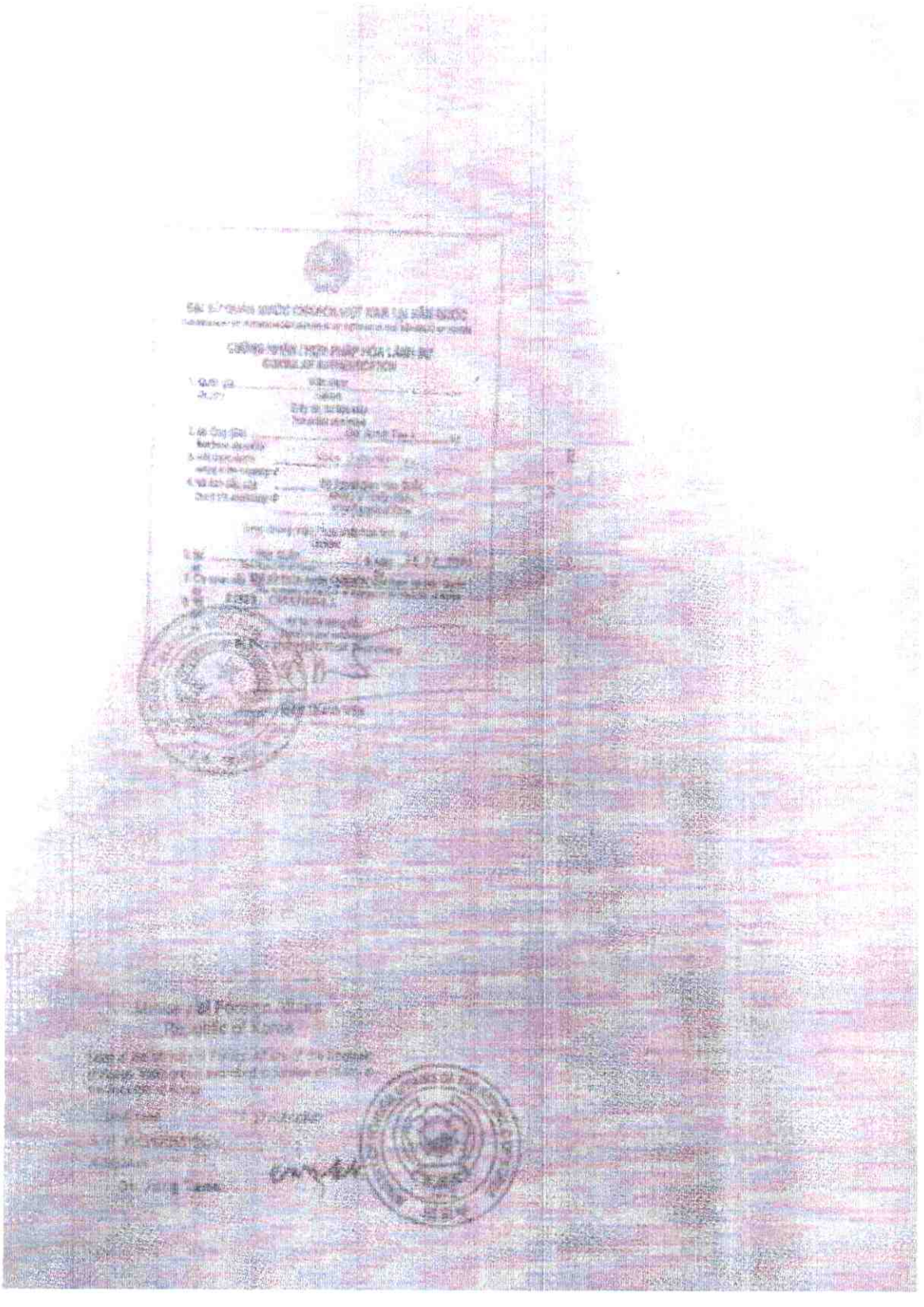

BẢN DỊCH

	SỮA DÊ KID POWER A+
	SỮA DÊ KID POWER A+ Chứa Beta-casein A2
	Giúp hệ tiêu hóa hấp thụ tốt Chứa Beta-casein A2 và MCT Hỗ trợ tăng trưởng ở trẻ Chứa thành phần Casein Phospho Peptide Thành phần cấu tạo não bộ Axit Arachidonic (ARA) & DHA 750g (3.540 kcal)
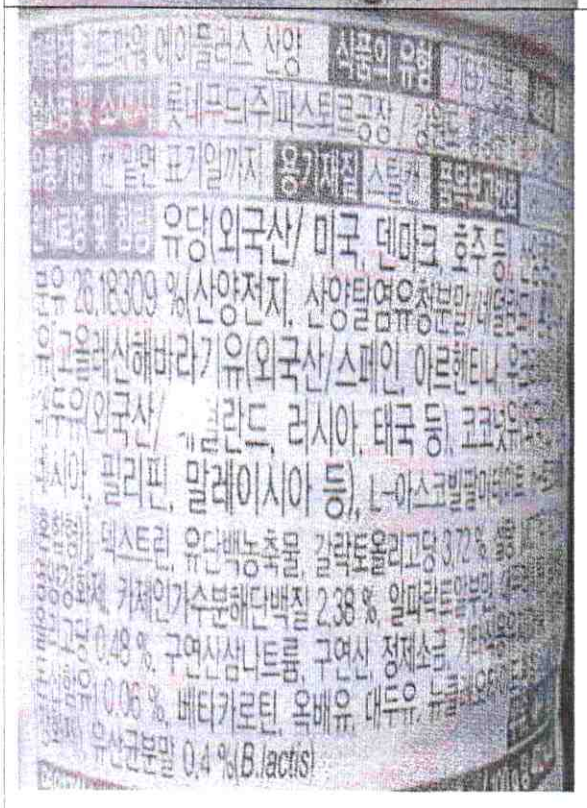	**Tên sản phẩm: SỮA DÊ KID POWER A+** Phân loại thực phẩm: Thực phẩm chế biến Khối lượng: Tên công ty và địa chỉ: Nhà máy Pasteur, Lotte Food/790 Bonghwa-ro, Anheung-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Hàn Quốc Hạn sử dụng: In dưới đáy hộp Chất liệu hộp đựng: Hộp thép Mã báo cáo sản phẩm: 19860395013119 Nguyên liệu và hàm lượng: Đường sữa (nhập khẩu/Mỹ, Đan Mạch, Úc…), Đường sữa (nhập khẩu/Mỹ, Đan Mạch, Úc…), hỗn hợp bột sữa dê 26.18309 % (sữa dê, bột Whey sữa dê khử muối/Hà Lan), hỗn hợp dầu ăn (dầu hướng dương high-oleic (nhập khẩu/Tây Ban Nha, Achentina, Ucraina v.v., nữa đậu nành (nhập khẩu, Hà Lan, Nga, Thái Lan v.v.), dầu dừa (nhập khẩu/Indonesia, Philipines, Malaysia v.v.), L- Ascorbyl palmitate, d-Tocopherol (dạng hỗn hợp), dextrin, chiết xuất protein sữa, Galacto-oligosacarit 3.72%, đường, dầu MCT, chất tăng cường dưỡng chất, Casein Hydrolysis Protein, 2.38%, Lacprodan Alpha-20, lecithin đậu nành, Fructooligosaccharides 0.48%, Sodium Citrate, Axit citric, muối tinh, dầu mỡ khác (DHA, Axit Arachidonic) 0.06%, beta carotin, dầu bắp, dầu đậu nành, hỗn hợp Nucleotide (chất tăng cường dưỡng chất), bột khuẩn sữa 0.4% (B.lactis)

CÔNG TY TNHH PHIÊN DỊCH VÀ ĐÀO TẠO VẠN TÍN
www.dichthuatvantin.com
ĐT: + 84 485 899866 / 094 234 2266
XÁC NHẬN DỊCH CHUẨN SO VỚI BẢN GỐC
Ngày 14 tháng 08 năm 2020

M.S.D.N: 0106879493 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHIÊN DỊCH VÀ ĐÀO TẠO VẠN TÍN
Q. HÀ ĐÔNG - TP HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Đoàn Khánh Duy

Thông tin dinh dưỡng

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	Hàm lượng	Lượng dùng/1 ngày (%)
Natri	mg	200	20 **
Cacbonhydrat	g	58	
Đường	g	45	
Chất béo	g	20	
Chất béo chuyển hóa	g	0	
Chất béo bão hòa	g	9	
Cholesterol	mg	65	
Protein	g	15	75*
Vitamin A	µgRE	400.0	114*
Vitamin D	µg	6.0	120**
Vitamin E	mg α-TE	4.0	67**
Vitamin K	mg	45	150**
Vitamin B1	mg	0.5	100*
Vitamin B2	mg	0.8	133*
Vitamin B6	mg	0.4	57*
Vitamin B12	µg	2.0	182*
Niacin	mg NE	3.9	56*
Axit folic	µg	88.0	49*
Axit Pantothenic	mg	2.2	110**
Biotin	µg	6.0	55**
Vitamin C	mg	55.0	138*
Kali	mg	720.0	120*

(*) Lượng dùng khuyến cáo /1 ngày cho trẻ từ 3-5 tuổi
(**) Lượng dùng tiêu chuẩn /1 ngày cho trẻ từ 3-5 tuổi

50 g / 100 g 당 472 kcal			
영양성분	단위	함량	1일 섭취량(%)
인	mg	380.0	69 *
마그네슘	mg	40.0	40 *
철	mg	6.0	100 *
아연	mg	5.0	125 *
망간	mg	0.8	40 **
요오드	μg	50.0	56 *
칼륨	mg	700.0	30 **
염소	mg	410.0	27 **
성분명 및 함량(100 g당 함량)			
리놀레산	g	2.1	
α-리놀렌산	mg	210.0	
DHA	mg	10.0	
ARA	mg	10.0	
알파락트알부민	mg	1,050.0	
프락토올리고당	mg	400.0	
갈락토올리고당	mg	1,500.0	
뉴클레오타이드	mg	5.0	
이노시톨	mg	40.0	
L-카르니틴	mg	20.0	
콜린	mg	90.0	
타우린	mg	30.0	
CPP	mg	600.0	

3~5세 1일 충분섭취량 기준 비율임.

472 kcal/ khối lượng net 750g/100g

Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị	Hàm lượng	Lượng dùng/1 ngày (%)
Photpho	mg	380.0	69*
Magie	mg	40.0	40*
Sắt	mg	6.0	100*
Kẽm	mg	5.0	125*
Mangan	mg	0.8	40**
Iot	μg	50.0	56*
Kali	mg	700.0	30**
Clo	mg	410.0	27**
Thành phần và hàm lượng (Hàm lượng/100g)			
Axit linoleic	g	2.1	
α- Axit linoleic	mg	210.0	
DHA	mg	10.0	
ARA	mg	10.0	
Lacprodan Alpha-20	mg	1.050.0	
Fructooligosaccharides	mg	400.0	
Galacto-oligosaccharides	mg	1.500.0	
Nucleotide	mg	5.0	
Inositol	mg	40.0	
L- Carnitine	mg	20.0	
Choline	mg	90.0	
Taurin	mg	30.0	
CPP	mg	600.0	

26.18309 % hỗn hợp bột sữa dê, 3.22 % dầu MCT
CPP 600 mg/100g, α- Axit linoleic 1.050mg/100g
DHA 10mg/100g, Axit Arachidonic 10mg/100g

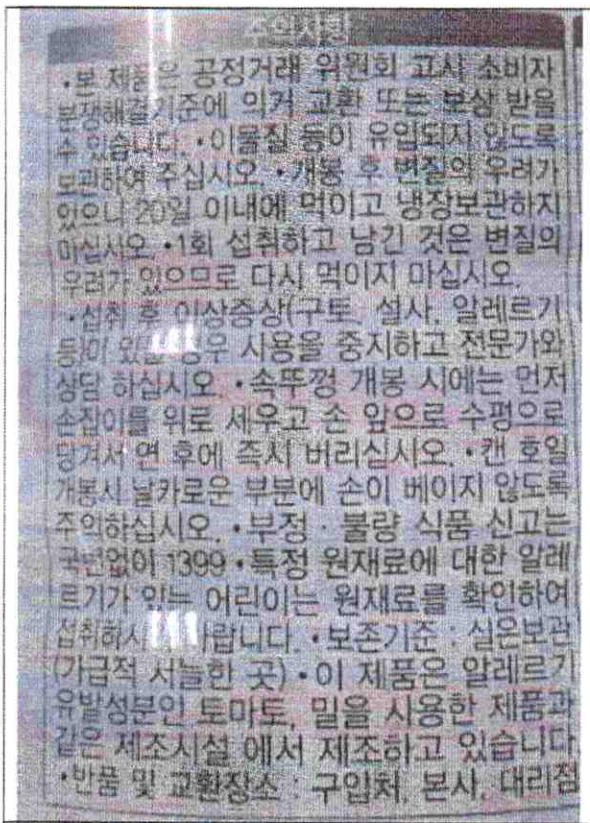	**LƯU Ý** • Sản phẩm có thể được đổi trả hoặc bồi thường theo quy định của Luật bảo vệ người tiêu dùng được ban hành bởi Ủy ban thương mại Hàn Quốc. • Chú ý không để dị vật rơi vào bên trong. • Không nên bảo quản lạnh mà nên dùng hết trong vòng 20 ngày kể từ ngày mở hộp để tránh tình trạng sữa bị biến chất. • Không sử dụng tiếp nếu sữa bị biến chất sau 1 lần uống. • Sau khi uống, nếu phát sinh các triệu chứng bất thường (nôn mửa, tiêu chảy, dị ứng v.v.), cần ngưng dùng ngay và tham khảo ý kiến chuyên gia • Khi mở nắp trong, kéo móc tay cầm lên trên rồi giật lui về phía sau để mở. Vứt nắp sau khi mở. • Lưu ý không để bị thương khi mở hộp do đường viền rất bén. • Tổng đài khai báo sản phẩm lỗi, kém chất lượng: 1399 (Không có mã vùng) • Cần kiểm tra thành phần trước khi cho trẻ có cơ địa dị ứng sử dụng sản phẩm. • Tiêu chuẩn bảo quản: Nhiệt độ phòng (nơi thoáng mát) • Sản phẩm này được sản xuất trên cùng dây chuyền với các sản phẩm chứa một số thành phần có thể gây dị ứng như khoai tây, lúa mỳ. • Nơi đổi trả sản phẩm: Đơn vị nhập hàng, trụ sở, đại lý
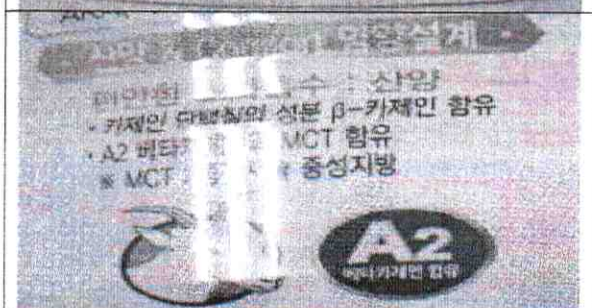	Sự kết hợp giữa sữa dê và dưỡng chất Comfort **TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG HẤP THỤ: SỮA DÊ** Thành phần Beta-casein, thành phần của Casein Protein Thành phần Beta-casein A2 và dầu MCT * MCT: Medium Chain Triglycerides **BETA-CASEIN A2**
	Tăng cường khả năng tự bảo vệ, hỗ trợ tăng trưởng - Khả năng tự bảo vệ: Nucleotic - Hỗ trợ tăng trưởng: Casein Phospho Peptide (CPP) PHƯƠNG PHÁP SẤY KHÔ MSD TỐI THIỂU HÓA TÌNH TRẠNG BIẾN TÍNH NHIỆT CỦA THÀNH PHẦN DƯỠNG CHẤT ⇨ Sấy khô 3 bước giúp tối thiểu hóa tình trạng biến tính nhiệt của thành phần dưỡng chất
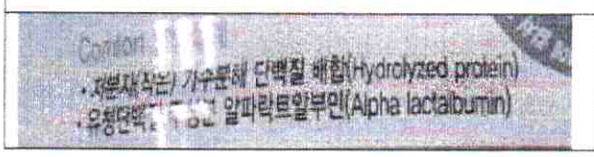	Dưỡng chất Comfort - Hỗn hợp protein thủy phân phân tử thấp (Hydrolyzed protein) - Alpha latalbumin, thành phần chính của Whey protein

	Thành phần cấu tạo não bộ (DHA) - DHA & ARA thực vật đã được cấp chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ (Số giấy chứng nhận: 10-1295390) - DHA & ARA Tỷ lệ phối trộn 1:1
	Synbiotics - Phối hợp với khuẩn sữa sống - Phối hợp Prebiotics để tăng sinh khuẩn có lợi Tip) Để bảo vệ khuẩn sữa sống, đun sôi nước và chờ nước nguội đến 40-50 độ C mới cho sữa vào.
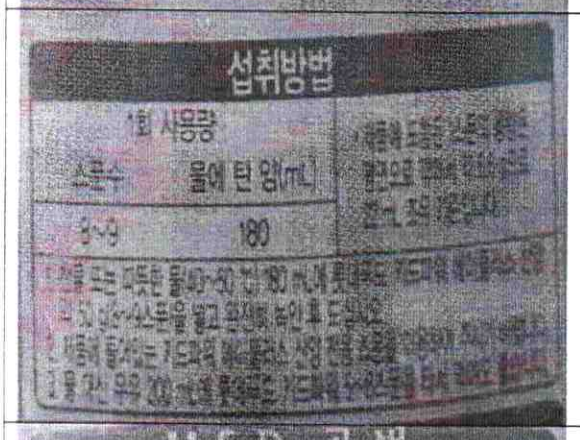	**CÁCH SỬ DỤNG** Lượng pha/1 lần Số muỗng: 8-9 Lượng nước (mL) 180 - Lượng bột 1 muỗng kèm sản phẩm (ở trạng thái gạt phẳng bề mặt) là 5.6g, tương đương với 22mL. 1. Cho khoảng 50g (8-9 muỗng) bột SỮA DÊ KID POWER A+ của Lotte Food vào 180mL nước lạnh hoặc nước ấm (40-50 độ C) rồi hòa tan đều. 2. Chỉ sử dụng muỗng định lượng chuyên dụng đính kèm sản phẩm. 3. Có thể cho 5-6 muỗng bột SỮA DÊ KID POWER A+ của Lotte Food vào 200mL sữa bò thay cho nước.
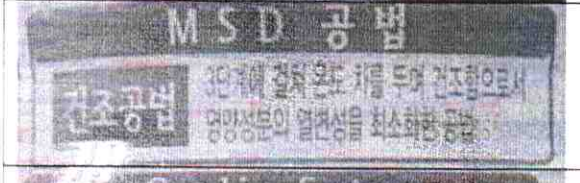	**PHƯƠNG PHÁP MSD** Phương pháp sấy khô Phương pháp tối thiểu hóa tính biến nhiệt của thành phần dưỡng chất nhờ hiệu quả sấy khô 3 bước ở các mức nhiệt khác nhau.
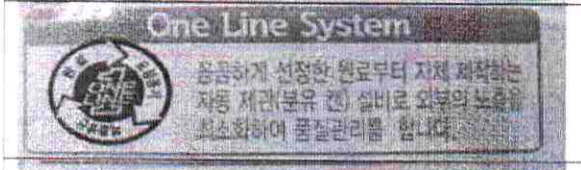	**DÂY CHUYỀN KHÉP KÍN** Nguyên liệu -> Đóng gói -> Sản xuất Hệ thống khép kín từ khâu tuyển chọn nguyên liệu nghiêm ngặt đến tự sản xuất, đóng gói, quản lý chất lượng giúp tối thiểu hóa tình trạng hao hụt sản phẩm.
	Chất liệu hộp: Sắt Nắp: PP Nắp trong: Alminum Chứng nhận đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm BƠM NITƠ Tổng đài chăm sóc khách hàng: 1577-6330